

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày 19 - 3 -2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Lương Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSPT ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn L, sinh năm 1969 tại: Thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Chu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 46/2013/HSST ngày 02/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn L 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2014; Bản án số 31/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn L 09 tháng tù về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2017.

Nhân thân: Từ tháng 3/1988 đến tháng 4/1990 đi bộ đội; Năm 2002, Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo: Bùi Xuân C, Nguyễn Văn B, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn H, Vũ Đức A, Lại Đăng H, Trần Ngọc G, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/8/2018, tại quán nước của Bùi Xuân C ở thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, các đối tượng Nguyễn Văn B, Vũ Đức A, Lại Đăng H, Bùi Xuân C đã có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền thông qua ứng dụng “Xóc đĩa” trên điện thoại OPPO màu xanh, đen của Nguyễn Văn B (điện thoại không có kết nối internet). Bùi Xuân C là người cầm cái và thu tiền, trả tiền. Những người tham gia chơi thống nhất luật chơi như trên ứng dụng điện thoại, khi mọi người đặt tiền vào cửa chắn, lẻ xong thì Bùi Xuân C sẽ ấn vào chữ “mở bát”, lúc này trong hình thang có chiếc đĩa hiện ra 04 hình, nếu có 03 hình tròn cùng màu (đỏ hoặc trắng) thì gọi là lẻ, Bùi Xuân C sẽ phải trả cho những người đặt cửa lẻ số tiền tương ứng đã đặt và được hết tiền ở cửa chắn, nếu có 02 hoặc 04 hình tròn cùng màu (đỏ hoặc trắng) thì gọi là chắn, Bùi Xuân C sẽ phải trả cho những người đặt cửa chắn số tiền tương ứng đã đặt và được hết tiền ở cửa lẻ. Sau đó lần lượt có Trần Ngọc G, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Hoàng Văn L đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Thu tại chỗ các bị cáo đánh bạc: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen; 01 bàn gỗ, 04 ghế băng gỗ, và tổng số tiền thu trên bàn và trên người các bị cáo là 20.766.000đ. Tổng số tiền xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.995.000đ, trong đó Bùi Xuân C 445.000đ; Nguyễn Văn B 750.000đ; Lại Đăng H 600.000đ; Hoàng Văn L 1.200.000đ; Nguyễn Văn Đ 61.000đ; Trần Ngọc G

900.000đ; Bùi Văn Đ 2.300.000đ; Nguyễn văn H 300.000đ; Vũ Đức A 1.050.000đ; Nguyễn Ngọc M 400.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Xuân C, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn L, Bùi Văn Đ, Lại Đăng H, Nguyễn Văn H, Vũ Đức A, Trần Ngọc G, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ. Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã P, thành phố 6T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong 12 tháng là 6.000.000đ, buộc bị cáo thực hiện trong thời gian thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong 12 tháng là 6.000.000đ, buộc bị cáo thực hiện trong thời gian thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P thành phố T, tỉnh

Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức A 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong 09 tháng là 4.500.000đ, buộc bị cáo thực hiện trong thời gian thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Đăng H 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong 09 tháng là 4.500.000đ, buộc bị cáo thực hiện trong thời gian thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc G 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 02/01/2019, bị cáo Hoàng Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hoàng Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm và trình bày, bị cáo đến tham gia đánh bạc sau cùng, thời gian bị cáo đánh bạc chỉ khoảng 15 phút thì bị cơ quan Công an bắt quả tang; Bị cáo mới bị tai nạn giao thông, ảnh hưởng lớn đến sức

khỏe, hiện đang phải điều trị. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn L, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 25/12/2018 theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn L và đồng phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/8/2018, tại quán nước của Bùi Xuân C ở thôn Đ, xã P thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn B, Vũ Đức A, Lại Đăng H, Bùi Xuân C đã có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền thông qua ứng dụng “Xóc đĩa” trên điện thoại OPPO màu xanh, đen của Nguyễn Văn B (điện thoại không có kết nối internet). Bùi Xuân C là người cầm cái và thu tiền, trả tiền. Sau đó lần lượt có Trần Ngọc G, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Hoàng Văn L đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền xác định bị cáo L và các đồng phạm sử dụng vào việc đánh bạc là 7.995.000đ, trong đó Bùi Xuân C 445.000đ; Nguyễn Văn B 750.000đ; Lại Đăng H 600.000đ; Hoàng Văn L 1.200.000đ; Nguyễn Văn Đ 61.000đ; Trần Ngọc G 900.000đ; Bùi Văn Đ 2.300.000đ; Nguyễn Văn H 300.000đ; Vũ Đức A 1.050.000đ; Nguyễn Ngọc M 400.000đ. Bị cáo và các đồng phạm khác là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội bị cáo và các đồng phạm đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn L thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, vì bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Xét thấy trong vụ án này, số tiền bị cáo và các đồng phạm sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian bị cáo L tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và xuất trình biên lai thu tiền số 0001417 ngày 11/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình với tổng số tiền là 5.200.000đ. Điều đó thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, tích cực sửa chữa sai lầm của bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh. Vì vậy khi xét xử phúc thẩm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” và “Ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án 03 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo tích cực cải tạo và sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn L. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 19/3/2019./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án,
Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình